

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát của Ban Kinh tế-Ngân sách về tình hình,
kết quả thực hiện công tác giao kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán
ngân sách năm 2019; tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016-2020 cấp huyện trên địa bàn Thành phố**

Kính gửi:

- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện chương trình giám sát năm 2019, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố đã ban hành quyết định số 18/QĐ-HĐND ngày 17/4/2019 về việc thành lập Đoàn giám sát và các văn bản số 19/HĐND-KTNS, 120/HĐND-KTNS, 121/HĐND-KTNS ngày 17/4/2019 để triển khai giám sát về tình hình, kết quả thực hiện công tác giao kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019; tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cấp huyện trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và UBND các quận, huyện, thị xã; giám sát trực tiếp tại 03 quận, huyện¹, Ban Kinh tế - Ngân sách tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Việc chấp hành yêu cầu báo cáo giám sát

Tính đến thời điểm tổng hợp báo cáo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã nhận được báo cáo của 25/32 đơn vị, theo đó có 13/32 đơn vị gửi báo cáo đúng thời hạn quy định và 12/32 đơn vị gửi báo cáo sau thời hạn quy định (ngày 30/4/2019), 07/32 đơn vị (07 huyện) chưa gửi báo cáo. Trong số 25 đơn vị gửi báo cáo có 16 đơn vị chưa gửi đầy đủ số lượng đầu mục báo cáo được yêu cầu (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

II. Tình hình giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

1. Giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp Thành phố

Thực hiện các nghị quyết của HĐND Thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), dự toán ngân sách địa phương và tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của Thành phố năm 2019², ngay sau khi Nghị quyết của HĐND

¹ Quận Nam Từ Liêm, huyện Thạch Thất, huyện Đan Phượng

² Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố Hà Nội; số 09/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2019; số 14/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2019.

Thành phố được ban hành, UBND Thành phố đã kịp thời ban hành Quyết định số 6688/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 (trước 10/12/2018 theo đúng luật định) về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 của thành phố Hà Nội, theo đó giao 24 chỉ tiêu tổng hợp kế hoạch KT-XH năm 2019, số lượng và mức giao các chỉ tiêu bằng với HĐND Thành phố đã giao, làm căn cứ để các đơn vị trực thuộc và chính quyền địa phương các quận, huyện, thị xã triển khai, phân bổ giao chi tiết theo đúng thời gian quy định.

2. Về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp huyện

2.1. Về thời gian

Qua giám sát cho thấy, HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã đã quyết nghị và quyết định giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của địa phương kịp thời, đúng thời gian quy định.

2.2. Về Số lượng chỉ tiêu kinh tế - xã hội

a) Các chỉ tiêu do Thành phố giao

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH Thành phố giao và Nghị quyết của HĐND cùng cấp, 30/30 đơn vị đã tổ chức giao đủ các chỉ tiêu Thành phố giao.

b) Các chỉ tiêu cấp huyện giao thêm

Tùy theo đặc điểm, tính chất đặc thù và yêu cầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành phát triển KT-XH của từng địa phương, có 25 đơn vị giao thêm từ 01 đến 14 chỉ tiêu so với số lượng chỉ tiêu Thành phố giao, trong đó:

- Có 14 đơn vị³ giao thêm từ 01 đến 05 chỉ tiêu.
- Có 11 đơn vị⁴ giao thêm từ 06 đến 08 chỉ tiêu.
- Có 02 đơn vị⁵ giao thêm từ 13 đến 14 chỉ tiêu.
- Có 01 đơn vị (Long Biên) giao thêm 72 chỉ tiêu thuộc các nhóm chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, chỉ tiêu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, y tế, văn hóa xã hội, giáo dục, cải cách hành chính, phát triển doanh nghiệp,...

2.3. Chất lượng chỉ tiêu kinh tế - xã hội

- Giám sát qua báo cáo và trực tiếp tại một số đơn vị cho thấy, 30/30 quận, huyện, thị xã giao chỉ tiêu kinh tế xã hội bằng và cao hơn Thành phố giao (chủ yếu tập trung ở nhóm chỉ tiêu văn hóa, môi trường đô thị), trong đó có 29/30 đơn

³Cầu Giấy, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Ba Vì, Đông Anh, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Quốc Oai, Thạch Thất, Thanh Trì, Thường Tín, Ứng Hòa.

⁴Hà Đông, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Thanh Xuân, Sơn Tây, Chương Mỹ, Đan Phượng, Gia Lâm, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Hai Bà Trưng.

⁵Ba Đình, Bắc Từ Liêm.

vị giao cao hơn, 01 đơn vị giao bằng (Thanh Xuân), thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch năm 2019.

Trong đó đáng chú ý:

- Chỉ tiêu “Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm”: 03 huyện giao tăng 03 xã so với Thành phố giao (33/30 xã), bao gồm Phú Xuyên (5/4 xã), Sóc Sơn (5/4 xã); Thường Tín (4/3 xã).

- Chỉ tiêu “Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm”: cấp huyện giao tăng 14 trường so với Thành phố giao (108/94 trường, không bao gồm 06 trường giao Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện); có 09 đơn vị giao tăng gồm: Ba Vì (7/6 trường); Gia Lâm (3/2 trường); Hoài Đức (5/3 trường); (Mê Linh 5/3 trường); Phú Xuyên (8/6 trường); Thạch Thất (9/7 trường); Thanh Oai (5/3 trường); Thường Tín (8/7 trường); Ứng Hòa (6/5 trường).

III. Tình hình giao dự toán ngân sách thành phố Hà Nội năm 2019

1. Tình hình giao dự toán ngân sách cấp Thành phố

1.1. Tình hình phân bổ, thẩm tra phương án phân bổ ngân sách chi thường xuyên cấp Thành phố

Theo báo cáo của Sở Tài chính⁶, thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2019, tổng dự toán chi thường xuyên do ngân sách Thành phố trực tiếp quản lý là 23.720,609 tỉ đồng (bao gồm cả 1.528,135 tỉ đồng bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện). Tính đến hết 31/3/2019, kết quả phân bổ dự toán như sau:

- Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố quyết định giao dự toán chi thường xuyên theo lĩnh vực chi cho các đơn vị dự toán cấp 1 số tiền 21.164,131 tỉ đồng đạt 89,2% dự toán.

Qua giám sát cho thấy, trên cơ sở căn cứ dự toán được giao, hầu hết các sở, ngành đã lập phương án phân bổ dự toán gửi Sở Tài chính thẩm tra theo quy định (trước ngày 31/12/2018). Đối với một số đơn vị có các khoản kinh phí chưa phân bổ đã được Sở Tài chính đôn đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ Thành phố giao.

- Tính đến hết 31/3/2019, trong tổng số 18.838,013 tỉ đồng dự toán chi thường xuyên phải thẩm tra, Sở Tài chính đã thẩm tra chi tiết 18.283,046 tỉ đồng, đạt tỉ lệ 97%. Theo báo cáo của Sở Tài chính, về cơ bản, công tác thẩm tra dự toán đảm bảo tiến độ, chất lượng, làm cơ sở cho các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm theo quy định (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

⁶ Báo cáo số 2876/STC-QLNS ngày 06/5/2019.

1.2. Tình hình phân bổ, thẩm tra phương án phân bổ ngân sách chi đầu tư phát triển cấp Thành phố

Theo nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và quyết định số 6688/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND Thành phố về giao kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 của Thành phố, dự toán chi đầu tư phát triển của Thành phố năm 2019 là 44.917,393 tỉ đồng, trong đó cấp Thành phố là 29.019,503 tỉ đồng (bao gồm 22.880,427 tỉ đồng đã phân bổ dự toán chi tiết và 6.139,076 tỉ đồng chưa phân bổ dự toán chi tiết).

Tính đến hết 31/3/2019 đã phân bổ chi tiết thêm 252,539 tỉ đồng từ nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa; vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành; vốn ODA trung ương cấp phát. Nếu không tính các khoản chi đầu tư điều hành theo tiến độ và theo cơ chế riêng, còn 397,516 **tỉ đồng chưa phân bổ chi tiết**, chiếm tỷ lệ 1,2% tổng chi đầu tư phát triển, cụ thể:

- 297,516 tỉ đồng chi đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp;
- 100 tỉ đồng hỗ trợ địa phương bạn;

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo).

2. Phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện

2.1. Về thời gian

Qua giám sát cho thấy UBND cấp huyện và cấp xã đã quyết định dự giao toán thu, chi ngân sách và hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 của địa phương cơ bản kịp thời, đúng thời gian quy định.

2.2. Về giao dự toán thu ngân sách

a) Tổng kế hoạch thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn năm 2019 giao là 103.314 tỉ đồng, tăng 4,7% (4.636 tỉ đồng) so với kế hoạch Thành phố giao (98.678 tỉ đồng), trong đó:

- Khối quận và thị xã Sơn Tây giao tổng thu NSNN trên địa bàn là 86.120,86 tỉ đồng, tăng 0,3% (265,86 tỉ đồng) so với kế hoạch Thành phố giao (85.855 tỉ đồng), trong 13 đơn vị có 11 đơn vị giao bằng mức Thành phố giao và 02 đơn vị giao cao hơn mức Thành phố giao: Hoàn Kiếm giao tăng 185,86 tỉ đồng (tăng 1,9%) và Sơn Tây giao tăng 80 tỉ đồng (tăng 17%).

- Khối huyện giao tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 17.193,152 tỉ đồng, tăng 34,1% (4.370,152 tỉ đồng) so với kế hoạch Thành phố giao (12.823 tỉ đồng); trong đó: 04 huyện (Gia Lâm, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Sóc Sơn) giao bằng Thành phố giao; các huyện còn lại đều giao cao hơn mức Thành phố giao. Dự toán thu của các huyện giao cao tập trung chủ yếu từ nguồn thu tiền

sử dụng đất, trong đó một số huyện có mức giao thu tiền sử dụng đất vượt khá cao mức Thành phố giao như Hoài Đức giao tăng 1.799,4 tỉ đồng (tăng 256,8% so với mức Thành phố giao), Đông Anh giao tăng 1.274,6 tỉ đồng (tăng 232,4% mức Thành phố giao),,...

b) Thu cân đối ngân sách quận, huyện, thị xã năm 2019 là 53.882,986 tỉ đồng, tăng 12% (5.791,72 tỉ đồng) so với Thành phố giao (48.091,266 tỉ đồng).

- Khối quận và thị xã Sơn Tây: giao tổng thu là 23.381,236 tỉ đồng, tăng 6,1% (1.349,258 tỉ đồng) so với kế hoạch Thành phố giao (22.031,978 tỉ đồng), trong 13 đơn vị có 06 đơn vị giao bằng mức Thành phố giao và 07 đơn vị giao cao hơn mức Thành phố giao.

- Khối huyện giao tổng thu là 30.501,75 tỉ đồng, tăng 17% (4.442,462 tỉ đồng) so với kế hoạch Thành phố giao (26.059,288 tỉ đồng), trong 17 đơn vị có 03 đơn vị (Phú Xuyên, Phúc Thọ, Sóc Sơn) giao bằng mức Thành phố giao và 14 đơn vị giao cao hơn mức Thành phố giao, trong đó một số đơn vị có mức giao vượt khá cao so với mức Thành phố giao.

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)

2.3. Về giao dự toán chi ngân sách

Tổng kế hoạch chi ngân sách quận, huyện, thị xã năm 2019 là 53.882,986 tỉ đồng, tăng 12% (5.791,72 tỉ đồng) so với Thành phố giao (48.091,266 tỉ đồng), có 09/30⁷ đơn vị giao bằng và 21/30 đơn vị giao cao hơn Thành phố giao, trong đó:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản là 21.034,779 tỉ đồng tăng 32,3% (5.136,889 tỉ đồng) so với thành phố giao (15.897,89 tỉ đồng), có 12/30 đơn vị giao bằng và 18/30 đơn vị giao cao hơn Thành phố giao.

b) Chi thường xuyên là 24.250,396 tỉ đồng, tăng 2% (498,398 tỉ đồng) so với Thành phố giao (23.751,998 tỉ đồng), trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục là 11.507,146 tỉ đồng, tăng 162,359 tỉ đồng so với Thành phố giao (11.344,787 tỉ đồng). Có 11/30 đơn vị giao bằng, và 18/30 đơn vị giao cao hơn mức Thành phố giao tại quyết định số 6688/QĐ-UBND ngày 07/12/2018.

- Chi sự nghiệp môi trường là 1.638,2 tỉ đồng, giảm 21,4 tỉ đồng so với Thành phố giao (1.659,6 tỉ đồng). Có 10/30 đơn vị giao bằng và 11/30 đơn vị giao cao hơn mức Thành phố giao.

c) Dự phòng ngân sách là 1.092,5 tỉ đồng, tăng 105,8 tỉ đồng so với Thành phố giao (986,7 tỉ đồng). Có 18/30 đơn vị giao bằng và 12/30 đơn vị giao cao hơn mức Thành phố giao.

(Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo)

⁷ Cầu Giấy, Hà Đông, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Sóc Sơn.

2.4. Đánh giá về giao dự toán thu - chi ngân sách cấp huyện

- Qua giám sát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy năm 2019 các đơn vị đã có nhiều tiến bộ trong công tác giao kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách, đạt chất lượng cao hơn các năm trước.

- Việc nhiều đơn vị giao tăng thu thể hiện sự quan tâm phần đầu cao của các đơn vị nhằm khai thác tốt nguồn lực từ đất đai để tăng thu NSNN (Thành phố, quận, huyện) đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển, thúc đẩy phát triển KT-XH địa phương. Một số đơn vị giao tăng thu cao đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện các giải pháp khá đồng bộ để đảm bảo tính khả thi: rà soát các quỹ đất (xen kẹt, các quỹ đất đã hoàn thành hạ tầng) sớm tổ chức đấu giá để đảm bảo nguồn đã cân đối cho các dự án; đấu giá đất.

- Các quận, huyện giao tăng chi trên cơ sở tăng thu, đã tập trung chỉ đạo thực hiện khá tốt giải pháp cụ thể, đồng bộ và linh hoạt để đảm bảo cân đối thu - chi trên địa bàn.

- Hầu hết các đơn vị (29/30 đơn vị) giao chi cho sự nghiệp giáo dục đảm bảo đúng chỉ đạo của Thành phố.

IV. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cấp huyện trên địa bàn Thành phố

1. Thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cấp huyện

Qua báo cáo của 23/30 quận, huyện, thị xã (07 huyện chưa gửi báo cáo) và kết quả giám sát trực tiếp tại một số đơn vị, Ban Kinh tế - Ngân sách ghi nhận các đơn vị đã triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, thực hiện quy trình và hướng dẫn của Thành phố.

Trong quá trình triển khai do diễn biến thực tế có thay đổi về dự kiến nguồn thu dẫn đến khả năng cân đối bố trí cho đầu tư công có thay đổi (xu hướng tăng), đồng thời nhu cầu đầu tư cũng có sự thay đổi (xuất hiện nhu cầu đối với các dự án ngoài danh mục đã dự kiến hoặc một số nội dung đầu tư không còn mang tính cấp thiết) nên các đơn vị đều đã thực hiện điều chỉnh, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình. Hầu hết các đơn vị đã thực hiện từ 2 đến 3 đợt điều chỉnh, cập nhật; một số đơn vị đã thực hiện từ 5 đến 6 đợt điều chỉnh, cập nhật (Bắc Từ Liêm, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thường Tín).

2. Thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

Tính đến thời điểm tổng hợp báo cáo, có 12/30⁸ đơn vị gửi hồ sơ thực hiện thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (thuộc thẩm quyền

⁸ Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Sơn Tây, Đan Phượng, Đông Anh, Mê Linh, Thạch Thất, Thanh Trì.

HĐND và UBND cấp huyện), 18/30 đơn vị không gửi hồ sơ đến Ban Kinh tế - Ngân sách. Trong số 12 đơn vị gửi hồ sơ, có 05/12⁹ đơn vị gửi thiếu các thành phần hồ sơ.

Các đơn vị đã cơ bản chấp hành quy trình lập, thẩm trình, trình, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và các nghị định hướng dẫn của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018.

V. Một số hạn chế và nguyên nhân

1. Còn đến 16/30 quận, huyện¹⁰ còn chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong việc ban hành nghị quyết về về phân bổ, giao dự toán năm 2019. Còn tình trạng một số đơn vị giao chỉ tiêu thấp hơn chỉ tiêu dự toán Thành phố giao và chưa đúng quy định của pháp luật¹¹. Trong 08 đơn vị giao dự phòng ngân sách không đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước có 02 đơn vị (Ba Vì, Đông Anh) đã được Ban Kinh tế - Ngân sách nhắc nhở liên tiếp 02 năm 2017-2018 tại báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 23/5/2017 và số 18/BC-HĐND ngày 27/4/2018 nhưng chưa tiếp thu khắc phục, có 02 đơn vị (Phú Xuyên, Quốc Oai) đã được nhắc nhở năm 2017 và đã khắc phục trong năm 2018 nhưng nay lại tái vi phạm.

2. Một số quận, huyện giao chỉ tiêu thu, chi ngân sách cao hơn nhiều so với chỉ tiêu Thành phố giao, đặc biệt từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất tiềm ẩn rủi ro khó có khả năng hoàn thành kế hoạch đã đề ra¹².

3. Việc giao dự toán chi đầu tư để hoàn thành chỉ tiêu trường công lập đạt chuẩn tăng thêm chưa đảm bảo: Sóc Sơn (2/6 trường bố trí vốn/TMĐT đạt dưới 60%); Đan Phượng (Trường mầm non Hồng Hà bố trí vốn/TMĐT đạt 74,3%); Ứng Hòa (1/6 trường thuộc danh mục dự án NSTP hỗ trợ theo các thông báo làm việc và chỉ đạo của Thành phố; 01 trường bố trí vốn /TMĐT đạt 70%; 01 trường thuộc danh mục xổ số kiến thiết, Thành phố bố trí 78% và Huyện chưa bố trí vốn đối ứng); Chương Mỹ (2/5 trường thuộc mục dự án NSTP hỗ trợ theo các thông báo làm việc và chỉ đạo của Thành phố, đến thời điểm hiện tại Huyện chưa bố trí phần vốn đối ứng).

4. Việc phân bổ ngân sách chi thường xuyên cấp Thành phố còn chậm, các khoản chi giao dự toán cho đơn vị đầu mối nhưng **chưa phân bổ chi tiết** đến các đơn vị thực hiện còn lớn với tổng kinh phí **2.556,478 tỉ đồng**, chiếm 10,8% tổng

⁹ Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Đông Anh.

¹⁰ Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Đống Đa, Hoàng Mai, Tây Hồ, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Chương Mỹ, Đan Phượng, Hoài Đức, Mê Linh, Phú Xuyên, Sóc Sơn, Thường Tín.

¹¹ Quận Hoàn Kiếm giao chỉ sự nghiệp giáo dục thấp hơn Thành phố giao; chỉ sự nghiệp môi trường có 09/30 đơn vị: Thanh Xuân, Tây Hồ, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn, Mê Linh, Ứng Hòa, Phú Xuyên giao thấp hơn mức Thành phố giao; có 08/30 đơn vị: Bắc Từ Liêm, Hai Bà Trưng, Ba Vì, Đông Anh, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Ứng Hòa giao dự phòng ngân sách dưới 2% tổng mức chi ngân sách, không đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (dự phòng từ 2-5%).

¹² Hoài Đức, Đông Anh...

chi thường xuyên (*chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo*). Chi đầu tư phát triển còn 397,516 **tỉ đồng chưa phân bổ chi tiết**, chiếm tỷ lệ 1,2% tổng chi đầu tư phát triển. Công tác phối hợp thẩm tra phương án phân bổ dự toán còn hạn chế, còn chưa chủ động. Đến 31/3/2019 còn 2.953,994 tỉ đồng (bao gồm 2.556,478 tỉ đồng chi thường xuyên và 397,516 tỉ đồng chi đầu tư phát triển, không tính các khoản chi đầu tư điều hành theo tiến độ và theo cơ chế riêng) chưa được thẩm tra phân bổ chi tiết, bằng 5,1% tổng chi ngân sách cấp Thành phố.

5. Một số đơn vị chưa chấp hành quy định của pháp luật trong việc đảm bảo điều kiện thủ tục đầu tư của dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công, ví dụ như: Các quận, huyện Ứng Hòa, Mê Linh, Đông Đa, Tây Hồ phân bổ vốn từ nguồn cân đối ngân sách trong dự toán năm 2019 cho các dự án chưa hoàn thiện đủ thủ tục phê duyệt dự án, chủ trương đầu tư, dự toán chuẩn bị đầu tư trước ngày 31/10/2018 là chưa tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công và nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính Phủ¹³; cá biệt có quận Thanh Xuân ban hành nghị quyết chấp thuận về chủ trương đầu tư nhưng hồ sơ không thể hiện nội dung đã được các Ban HĐND thẩm tra theo quy định¹⁴.

6. Công tác tổng hợp thông tin, báo cáo và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của một số đơn vị chưa đảm bảo. Còn để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản (thuộc trách nhiệm cấp huyện và cấp xã) từ các năm trước¹⁵.

7. Chất lượng thẩm định và thẩm tra hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công còn chưa cao, đặc biệt là nội dung nguồn vốn và khả năng cân đối vốn bố trí cho dự án.

VI. Kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách

1. Đối với UBND Thành phố

(1) Sớm xem xét quyết định đối với các khoản kinh phí đã xác định nhiệm vụ nhưng chưa được đơn vị lập dự toán do chưa có đầy đủ căn cứ pháp lý¹⁶ (thiếu hướng dẫn triển khai, chưa có kế hoạch cụ thể, chưa có quyết định ban hành cơ chế...) hoặc đã được liên ngành báo cáo trình UBND Thành phố.

(2) Chỉ đạo liên ngành rà soát, tổng hợp các khoản kinh phí chưa phân bổ cho đơn vị đầu mối, đã phân bổ cho đơn vị dự toán nhưng chưa được các đơn vị lập dự toán chi tiết xin ý kiến thẩm tra, chưa phân bổ do không còn nhiệm vụ chi năm 2019, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo hướng: (1) Thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách theo quy định hoặc (2) điều chỉnh giảm dự

¹³ Huyện Mê Linh có 01 dự án, quận Tây Hồ có 20 dự án, quận Đông Đa có 20 dự án.

¹⁴ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/12/2018.

¹⁵ Huyện Ba Vì nợ 100,9 tỉ đồng; Huyện Chương Mỹ nợ 112 tỉ đồng.

¹⁶ Ví dụ: Nông nghiệp công nghệ cao, Chính sách nông nghiệp...

toán của đơn vị để điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác có nhiệm vụ phát sinh do cấp có thẩm quyền giao trong năm.

(3) Chỉ đạo Sở Tài chính, Cục Thuế Hà Nội tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng chỉ tiêu dự toán thu ngân sách, đảm bảo giao sát với thực tế khả năng thực hiện của các quận, huyện, thị xã (một số đơn vị có mức giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt rất cao mức Thành phố giao như Hoài Đức giao tăng 1.801,4 tỉ đồng tức tăng 135,4%, Đông Anh giao tăng 1.340,306 tỉ đồng tức tăng 89,1%,...).

(4) Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường hướng dẫn, phổ biến các quy định pháp luật về ngân sách và đầu tư công, các hướng dẫn của Trung ương và Thành phố về xây dựng dự toán ngân sách hàng năm các biểu mẫu để các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định.

(5) Chỉ đạo các các sở, ngành liên quan đẩy nhanh giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư ngoài ngân sách, xác định nghĩa vụ tài chính của các chủ đầu tư các dự án trên địa bàn Thành phố và yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất theo quy định để đảm bảo chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn, hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2019.

(6) Chỉ đạo lực lượng công an phòng cháy - chữa cháy tích cực thực hiện công tác thẩm duyệt việc đáp ứng tiêu chuẩn phòng cháy - chữa cháy đảm bảo đúng quy định, rút ngắn về thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư để tạo điều kiện sớm hoàn thành các công trình, dự án trên địa bàn Thành phố.

2. Đối với Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã

(1) Quan tâm xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp cụ thể, đồng bộ và linh hoạt, đặc biệt các quận, huyện có chỉ tiêu giao thu, chi ngân sách cao hơn nhiều so với chỉ tiêu Thành phố giao từ nguồn thu tiền sử dụng đất để hoàn thành kế hoạch mà không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

(2) UBND quận Hoàn Kiếm rà soát, báo cáo HĐND cùng cấp điều chỉnh dự toán chi ngân sách cấp mình đảm bảo mức bố trí cho sự nghiệp giáo dục bằng hoặc cao hơn mức Thành phố giao.

(3) UBND 08 quận, huyện (Bắc Từ Liêm, Hai Bà Trưng, Ba Vì, Đông Anh, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Ứng Hòa) rà soát, báo cáo HĐND cùng cấp điều chỉnh dự toán chi ngân sách cấp mình đảm bảo mức bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

(4) HĐND và UBND 04 quận, huyện (Đống Đa, Tây Hồ, Mê Linh, Ứng Hòa) lưu ý về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 đảm bảo danh mục dự án đáp ứng đủ điều kiện được bố trí kế hoạch vốn năm 2019 theo quy định; đồng thời

cần quán triệt các quy định pháp luật về ngân sách và đầu tư công, các hướng dẫn của Trung ương và Thành phố về xây dựng dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện đảm bảo đúng quy định.

(5) UBND 04 huyện (Chương Mỹ, Đan Phượng, Sóc Sơn, Ứng Hòa) căn cứ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của địa phương, rà soát bố trí bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 cho các dự án trường học phục vụ chỉ tiêu số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm đảm bảo hoàn thành các dự án trong năm 2019.

(6) UBND 02 huyện (Ba Vì, Chương Mỹ) chủ động rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ đọng xây dựng cơ bản; cân đối, bố trí nguồn ngân sách cấp huyện cho đầu tư phát triển, nguồn vốn tăng thu, thường vượt thu, kết dư, vốn đầu giá quyền sử dụng đất,... để thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc nhiệm vụ chỉ theo trách nhiệm từng cấp ngân sách và hỗ trợ cho cấp xã thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

(7) Thường trực HĐND quận Thanh Xuân rà soát lại quy trình ban hành nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND Quận, nếu có sai sót thì rút kinh nghiệm, đảm bảo việc thẩm tra, trình HĐND Quận xem xét, quyết nghị các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND Quận đúng quy định.

(8) Thường trực HĐND và UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các ban Kinh tế - Xã hội và phòng Tài chính - Kế hoạch của đơn vị thực hiện thẩm định, thẩm tra chi tiết nội dung nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công, đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố, thể hiện rõ khả năng cân đối, sắp xếp thứ tự ưu tiên, bố trí nguồn lực đối với từng dự án đầu tư công.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính báo cáo Thường trực HĐND, UBND Thành phố kết quả giám sát (qua văn bản) công tác giao kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019; tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cấp huyện trên địa bàn Thành phố và thông báo đến các cơ quan liên quan. Đề nghị UBND Thành phố, Thường trực HĐND và UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các kiến nghị và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Kinh tế - Ngân sách trong tháng 9/2019 để tái giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các ban HĐND Thành phố;
- Các văn phòng: HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở: KH&ĐT, TC;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, KTNS^{Cường}

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Hồ Văn Nga

Phụ lục 1

CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT NĂM 2019 THEO QUY ĐỊNH
(Kèm theo báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 29/5/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố)

TT	Đơn vị	Chưa gửi báo cáo	Gửi đúng hạn	Không gửi đúng hạn	Đủ đầu mục	Không đủ đầu mục	Số lượng đầu mục báo cáo				Ghi chú
							Chi tiết				
							Bản mềm (doc, docx, xls, xlsx)	Bản scan (pdf)	Bản giấy chính thức	Kèm theo hồ sơ CTĐT	
1	2	3	4	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng cộng	7	13	12	9	16	19	17	19	12	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư		1		1		1	1	1		
2	Sở Tài chính			1	1		1	1	1		
3	Ba Đình		1			1			1		
4	Bắc Từ Liêm			1		1	1				
5	Cầu Giấy		1			1	1		1		
6	Đống Đa			1		1	1	1			
7	Hà Đông		1			1			1		
8	Hai Bà Trưng		1			1	1		1	1	Hồ sơ CTĐT thiếu BC thẩm định nội bộ, BC thẩm định của phòng TCKH (chỉ có 01/03 hồ sơ), BC thẩm tra của các ban HĐND
9	Hoàn Kiếm			1		1	1	1	1	1	Hồ sơ CTĐT thiếu TTr và BC thẩm định nội bộ của đơn vị được giao nhiệm vụ CĐT
10	Hoàng Mai		1			1		1	1	1	Hồ sơ CTĐT thiếu BC thẩm tra của các ban HĐND
11	Long Biên		1		1		1	1	1	1	
12	Nam Từ Liêm			1	1		1	1	1	1	
13	Tây Hồ		1			1	1		1		
14	Thanh Xuân			1		1		1	1	1	Hồ sơ CTĐT thiếu BC thẩm tra của các ban HĐND. Nghị quyết thể hiện nội dung trình chưa được các ban HĐND thẩm tra theo quy định Luật Tổ chức CQĐP
15	Sơn Tây			1	1		1	1	1	1	
16	Ba Vì	1									
17	Chương Mỹ			1		1	1		1		
18	Đan Phượng		1		1		1	1	1	1	
19	Đông Anh			1		1			1	1	Hồ sơ CTĐT thiếu BC thẩm định nội bộ (chỉ có 02/03 hồ sơ), BC thẩm định của phòng TCKH (chỉ có 02/03 hồ sơ), TTr của UBND (chỉ có 01/02 hồ sơ), BC thẩm tra của các ban HĐND
20	Gia Lâm		1			1	1	1			
21	Hoài Đức	1									
22	Mê Linh			1	1		1	1	1	1	
23	Mỹ Đức	1									
24	Phù Xuyên			1		1		1			
25	Phúc Thọ	1									
26	Quốc Oai	1									
27	Sóc Sơn		1			1	1	1			
28	Thạch Thất			1	1		1	1	1	1	
29	Thanh Oai	1									
30	Thanh Trì		1		1		1	1	1	1	
31	Thường Tín		1			1	1	1			
32	Ứng Hoà	1									

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2019 ĐẾN 31/3/2019 CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT

(Kèm theo báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 29/5/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Đã phân bổ theo nội dung	Tỉ lệ (%) hoàn thành so với dự toán	Chưa phân bổ theo nội dung chi tiết	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG	23.720.609	21.164.131	89,2%	2.556.478	
I	Kinh phí đã giao các đơn vị dự toán	21.317.609	20.762.642	97,4%	554.967	Chi tiết tại phụ lục 3
II	Các khoản kinh phí điều hành tập trung	2.403.000	401.489	16,7%	2.001.511	
1	Kinh phí mua xe ô tô chuyên dùng cho các sở, ngành	50.000	0	0,0%	50.000	Sở Tài chính sẽ tham mưu phân bổ kinh phí sau khi UBND Thành phố ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức xe chuyên dùng trên địa bàn Thành phố
2	Kinh phí hỗ trợ các huyện thực hiện Đề án xây dựng phát triển huyện lên quận	250.000	0	0,0%	250.000	Các huyện hiện đang rà soát, hoàn thiện Đề án và đề xuất Thành phố hỗ trợ. Trên cơ sở dự kiến nhu cầu kinh phí do các huyện đề xuất, Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Thành phố theo quy định.
3	Kinh phí xử lý các vấn đề dân sinh, bức xúc (môi trường, cải tạo các chợ,)	670.000	0	0,0%	670.000	Bộ Tài chính đang tham mưu trình Chính phủ sửa đổi Nghị định về cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô, trong đó chấp thuận Thành phố được sử dụng nguồn chi thường xuyên để cải tạo, nâng cấp các chợ đã xuống cấp không có điều kiện xã hội hóa trên địa bàn. Sau khi cơ chế được Thủ tướng Chính phủ thông qua, trên cơ sở kế hoạch đầu tư, cải tạo chợ được phê duyệt và nhu cầu thực tế của từng đơn vị, UBND Thành phố sẽ thực hiện phân bổ kinh phí theo quy định.
4	Kinh phí đào tạo ngoại ngữ cho học sinh các cấp	180.000	0	0,0%	180.000	Sở Giáo dục và Đào tạo đang rà soát, xây dựng phương án phân bổ báo cáo UBND Thành phố.
5	Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020	200.000	95.171	47,6%	104.829	Sở Nội vụ vẫn đang trình UBND Thành phố điều chỉnh nội dung Đề án
6	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Thành phố	180.000	166.316	92,4%	13.684	
7	Kinh phí diễn tập khu phòng thủ	100.000	0	0,0%	100.000	
8	Chương trình Công nghệ thông tin	773.000	140.002	18,1%	632.998	

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH THẨM TRA PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2019 CHO ĐƠN VỊ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐẾN 31/3/2019 CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT

(Kèm theo báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 29/5/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên Sở, Ngành, Đơn vị	Dự toán	Kinh phí đã thẩm tra và phân bổ	Kinh phí chưa thẩm tra phân bổ chi tiết	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	18.838.013	18.283.046	554.967	
I	Khối sở, ngành	15.145.559	14.890.592	254.967	
1	Sở Công thương	110.830	110.566	264	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không phân bổ theo phương án phân loại đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2018 - 2020
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.770.243	1.743.324	26.919	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không phân bổ do giám trừ theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và theo phương án tự chủ của các đơn vị năm 2019.
3	Sở Y tế	2.176.996	2.141.864	35.132	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (1.046 triệu đồng) chưa phân bổ theo phương án phân loại đơn vị sự nghiệp 2019. - Kinh phí nghiệp vụ chưa phân bổ do chưa được UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch thực hiện: Tổ chức, hoạt động của Bệnh viện Nhi Hà Nội mới thành lập (6 tỷ đồng) do Bệnh viện Nhi chưa đi vào hoạt động; Tư vấn phát triển nguồn nhân lực theo chương trình hợp tác với Partner Healthcare (17 tỷ đồng); Các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức (11,1 tỷ đồng).
4	Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	2.187.749	1.995.097	192.652	- Kinh phí tự chủ chưa phân bổ: 144 triệu đồng do tính toán lại quỹ tiền lương năm 2019 của đơn vị; - Một số khoản kinh phí nghiệp vụ chưa phân bổ: Kinh phí thực hiện các chương trình đề án chưa phân bổ do UBND TP chưa phê duyệt Kế hoạch thực hiện (kinh phí thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao 120,6 tỷ đồng, chương trình tăng trưởng xanh (5 tỷ đồng); chương trình hợp tác nước ngoài 10 tỷ đồng....).
II	Khối hội, đoàn thể	63.335	63.335		
III	Các đơn vị khác	3.629.119	3.329.119	300.000	
1	Trợ giá vận tải hành khách công cộng tuyến đường sắt đô thị trên cao Cát Linh - Hà Đông	300.000		300.000	Phân bổ sau khi tuyến đường sắt đô thị đi vào hoạt động

Phụ lục 4

**CÁC KHOẢN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2019
ĐẾN 31/3/2019 CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT**

(Kèm theo báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 29/5/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Đã phân bố chi tiết	Chưa phân bố chi tiết	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG (A+B)	29.019.503	23.132.966	5.886.537	
A	BỔ TRÍ CHO CÁC QUỸ, CÁC KHOẢN CHI ĐẦU TƯ KHÁC	6.080.000	2.682.484	3.397.516	
1	Ghi thu, ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng cho các dự án BT	3.000.000	0	3.000.000	
2	Đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa	300.000	2.484	297.516	
3	Hỗ trợ địa phương bạn	100.000	0	100.000	
			0		
B	VỐN BỔ TRÍ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG	22.939.503	20.450.482	2.489.021	
B1	Bổ trí vốn thu hồi ứng trước, vốn thanh quyết toán và dự phòng	1.867.538	464.744	1.402.794	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Bổ trí thu hồi các khoản ứng trước đến hết Kế hoạch năm 2018 chưa bổ trí nguồn để thu hồi	176.920	0	176.920	
2	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành	250.000	24.126	225.874	
3	Dự phòng	1.000.000	0	1.000.000	
			0		
B2	Vốn phân bổ thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư XDCB, hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	20.444.458	19.358.231	1.086.227	
	<i>Trong đó:</i>		0		
I	Vốn XDCB tập trung cấp Thành phố	16.612.096	15.525.869	1.086.227	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Bổ trí nguồn vốn thực hiện các dự án quy hoạch theo Luật Quy hoạch	100.000	0	100.000	
2	Bổ trí nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án XDCB tập trung của Thành phố, cho các dự án thực hiện theo hình thức PPP (BT, BOT,...)	100.000		100.000	
3	Vốn ODA trung ương cấp phát chưa phân bổ	1.112.156	225.929	886.227	

Phụ lục 5

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 30 QUẬN, HUYỆN THỊ XÃ NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 29/5/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán Thành phố giao			Dự toán quận, huyện, thị xã giao			Chênh lệch so với mức Thành phố giao					
		Thu NSNN trên địa bàn		Thu ngân sách cấp huyện	Thu NSNN trên địa bàn		Thu ngân sách cấp huyện	Thu NSNN trên địa bàn				Thu ngân sách cấp huyện	
		Tổng số	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất		Tổng số	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất		Giá trị chênh lệch	Tỉ lệ (%) thu NSNN trên địa bàn	Trong đó chênh lệch thu từ tiền SD đất	Tỉ lệ (%) thu tiền SD đất	Giá trị chênh lệch	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng	98.678.000	22.500.000	48.091.266	103.314.012	26.963.616	53.882.986	4.636.012	104,7%	4.463.616	119,8%	5.791.720	112,0%
I	Khối quận, thị xã	85.855.000	16.900.300	22.031.978	86.120.860	17.080.300	23.381.236	265.860	100,3%	180.000	101,1%	1.349.258	106,1%
1	Ba Đình	8.386.000	1.691.100	1.979.524	8.386.000	1.691.100	2.131.219		100,0%		100,0%	151.695	107,7%
2	Bắc Từ Liêm	2.837.000	731.200	1.288.533	2.837.000	731.200	1.621.533		100,0%		100,0%	333.000	125,8%
3	Cầu Giấy	8.638.000	2.138.900	1.644.860	8.638.000	2.138.900	1.644.860		100,0%		100,0%		100,0%
4	Đống Đa	10.594.000	120.000	1.756.428	10.594.000	120.000	1.902.657		100,0%		100,0%	146.229	108,3%
5	Hà Đông	4.180.000	1.192.100	1.864.087	4.180.000	1.192.100	1.864.087		100,0%		100,0%		100,0%
6	Hai Bà Trưng	11.330.000	40.000	1.824.522	11.330.000	40.000	1.824.522		100,0%		100,0%		100,0%
7	Hoàn Kiếm	9.564.000	405.600	1.671.028	9.749.860	505.600	1.737.173	185.860	101,9%	100.000	124,7%	66.145	104,0%
8	Hoàng Mai	6.534.000	3.245.700	2.246.462	6.534.000	3.245.700	2.246.462		100,0%		100,0%		100,0%
9	Long Biên	5.807.000	1.858.200	2.066.106	5.807.000	1.858.200	2.066.106		100,0%		100,0%		100,0%
10	Nam Từ Liêm	9.906.000	4.084.400	2.568.438	9.906.000	4.084.400	2.568.438		100,0%		100,0%		100,0%
11	Tây Hồ	2.223.000	418.000	948.518	2.223.000	418.000	1.041.318		100,0%		100,0%	92.800	109,8%

TT	Tên đơn vị	Dự toán Thành phố giao			Dự toán quận, huyện, thị xã giao			Chênh lệch so với mức Thành phố giao					
		Thu NSNN trên địa bàn		Thu ngân sách cấp huyện	Thu NSNN trên địa bàn		Thu ngân sách cấp huyện	Thu NSNN trên địa bàn				Thu ngân sách cấp huyện	
		Tổng số	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất		Tổng số	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất		Giá trị chênh lệch	Tỉ lệ (%) thu NSNN trên địa bàn	Trong đó chênh lệch thu từ tiền SD đất	Tỉ lệ (%) thu tiền SD đất	Giá trị chênh lệch	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Thanh Xuân	5.385.000	779.000	1.172.896	5.385.000	779.000	1.652.285		100,0%		100,0%	479.389	140,9%
13	Sơn Tây	471.000	196.100	1.000.576	551.000	276.100	1.080.576	80.000	117,0%	80.000	140,8%	80.000	108,0%
II	Khối huyện	12.823.000	5.599.700	26.059.288	17.193.152	9.883.316	30.501.750	4.370.152	134,1%	4.283.616	176,5%	4.442.462	117,0%
1	Ba Vì	238.000	39.800	1.559.835	268.000	69.800	1.589.835	30.000	112,6%	30.000	175,4%	30.000	101,9%
2	Chương Mỹ	417.000	80.800	1.659.109	693.818	357.618	1.935.927	276.818	166,4%	276.818	442,6%	276.818	116,7%
3	Đan Phượng	410.000	159.800	1.022.471	450.000	199.800	1.062.471	40.000	109,8%	40.000	125,0%	40.000	103,9%
4	Đông Anh	1.504.000	570.600	1.854.699	2.844.306	1.845.200	3.182.850	1.340.306	189,1%	1.274.600	323,4%	1.328.151	171,6%
5	Gia Lâm	2.064.000	1.304.000	2.462.900	2.064.000	1.304.000	2.477.900		100,0%		100,0%	15.000	100,6%
6	Hoài Đức	1.330.000	700.600	1.565.233	3.131.400	2.500.000	3.391.923	1.801.400	235,4%	1.799.400	356,8%	1.826.690	216,7%
7	Mê Linh	621.000	174.500	1.132.161	658.500	212.000	1.169.661	37.500	106,0%	37.500	121,5%	37.500	103,3%
8	Mỹ Đức	252.000	18.000	1.460.163	293.458	56.948	1.501.621	41.458	116,5%	38.948	316,4%	41.458	102,8%
9	Phú Xuyên	510.000	369.600	1.595.464	510.000	369.600	1.595.464		100,0%		100,0%		100,0%
10	Phúc Thọ	367.500	204.800	1.179.195	367.500	204.800	1.179.195		100,0%		100,0%		100,0%
11	Quốc Oai	737.000	444.200	1.683.710	928.800	636.000	1.875.510	191.800	126,0%	191.800	143,2%	191.800	111,4%
12	Sóc Sơn	1.262.000	365.300	2.391.105	1.262.000	365.300	2.391.105		100,0%		100,0%		100,0%
13	Thạch Thất	464.000	192.000	1.251.138	578.750	306.750	1.365.888	114.750	124,7%	114.750	159,8%	114.750	109,2%
14	Thanh Oai	383.500	64.400	1.147.385	650.000	330.900	1.413.885	266.500	169,5%	266.500	513,8%	266.500	123,2%
15	Thanh Trì	1.540.000	624.600	1.504.542	1.550.000	624.600	1.563.682	10.000	100,6%		100,0%	59.140	103,9%
16	Thường Tín	564.000	259.000	1.372.400	625.000	320.000	1.433.400	61.000	110,8%	61.000	123,6%	61.000	104,4%
17	Ứng Hoà	159.000	27.700	1.217.778	317.620	180.000	1.371.433	158.620	199,8%	152.300	649,8%	153.655	112,6%

Phụ lục 6

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 30 QUẬN, HUYỆN THỊ XÃ NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 29/5/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán Thành phố giao					Dự toán quận, huyện, thị xã giao					Ghi Chú
		Tổng số	Trong đó Chi đầu tư phát triển	Trong đó Chi thường xuyên		Trong đó Dự phòng ngân sách	Tổng số	Trong đó Chi đầu tư phát triển	Trong đó Chi thường xuyên		Trong đó Dự phòng ngân sách	
				Tổng số	Trong đó Chi Sự nghiệp GD-ĐT				Tổng số	Trong đó Chi Sự nghiệp GD-ĐT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG	48.091.266	15.897.890	23.751.998	11.344.787	986.658	53.882.986	21.034.779	24.250.396	11.507.146	1.092.491	
I	Khối quận, thị xã	22.031.978	9.191.130	9.797.198	4.417.969	483.315	23.381.236	10.017.930	10.279.835	4.527.245	504.313	
1	Ba Đình	1.979.524	918.430	743.835	374.898	38.612	2.131.219	918.430	891.112	402.905	43.030	
2	Bắc Từ Liêm	1.288.533	509.260	607.782	297.860	24.787	1.621.533	842.260	607.782	298.589	24.787	Dự phòng chưa đạt 2%
3	Cầu Giấy	1.644.860	734.670	755.122	366.146	40.131	1.644.860	734.670	745.253	366.146	50.000	
4	Đống Đa	1.756.428	387.300	1.038.134	426.865	42.041	1.902.657	387.300	1.184.363	426.865	42.041	§
5	Hà Đông	1.864.087	676.330	953.984	489.809	44.834	1.864.087	676.330	953.234	506.968	44.834	
6	Hai Bà Trưng	1.824.522	587.600	866.580	329.384	35.447	1.824.522	587.600	866.580	368.722	35.447	Dự phòng chưa đạt 2%
7	Hoàn Kiếm	1.671.028	540.100	815.826	275.759	40.859	1.737.173	570.100	833.898	256.416	40.859	Chi sự nghiệp GD-ĐT thấp hơn mức TP giao
8	Hoàng Mai	2.246.462	1.124.490	886.034	451.215	43.942	2.246.462	1.124.490	886.034	451.215	43.942	
9	Long Biên	2.066.106	939.260	926.708	431.718	50.627	2.066.106	939.260	926.708	432.486	50.627	

TT	Tên đơn vị	Dự toán Thành phố giao					Dự toán quận, huyện, thị xã giao					Ghi Chú
		Tổng số	Trong đó Chi đầu tư phát triển	Trong đó Chi thường xuyên		Trong đó Dự phòng ngân sách	Tổng số	Trong đó Chi đầu tư phát triển	Trong đó Chi thường xuyên		Trong đó Dự phòng ngân sách	
				Tổng số	Trong đó Chi Sự nghiệp GD-ĐT				Tổng số	Trong đó Chi Sự nghiệp GD-ĐT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	Nam Từ Liêm	2.568.438	1.772.390	565.214	233.932	50.915	2.568.438	1.772.390	565.214	244.759	50.915	
11	Tây Hồ	948.518	345.800	490.484	200.995	22.978	1.041.318	378.600	550.484	222.131	22.978	
12	Thanh Xuân	1.172.896	437.400	611.505	298.846	28.237	1.652.285	788.400	735.186	308.622	32.945	
13	Sơn Tây	1.000.576	218.100	535.990	240.544	19.905	1.080.576	298.100	533.987	241.421	21.908	
II	Khối huyện	26.059.288	6.706.760	13.954.800	6.926.817	503.343	30.501.750	11.016.849	13.970.561	6.979.902	588.178	
1	Ba Vì	1.559.835	160.400	1.040.350	499.879	24.858	1.589.835	190.400	1.040.350	519.025	24.858	Dự phòng chưa đạt 2%
2	Chương Mỹ	1.659.109	187.400	994.928	480.374	30.982	1.935.927	457.297	994.928	485.374	37.903	
3	Đan Phượng	1.022.471	237.400	598.715	295.600	22.198	1.062.471	277.400	597.715	301.600	23.198	
4	Đông Anh	1.854.699	543.600	1.052.656	556.024	33.688	3.182.850	1.818.200	1.051.494	558.000	61.625	Dự phòng chưa đạt 2%
5	Gia Lâm	2.462.900	1.397.900	778.923	371.494	45.849	2.477.900	1.397.900	790.276	371.494	49.496	
6	Hoài Đức	1.565.233	487.800	835.127	472.868	35.841	3.391.923	2.281.990	835.127	472.868	68.341	
7	Mê Linh	1.132.161	218.500	685.565	332.545	23.945	1.169.661	256.000	685.565	332.545	23.945	
8	Mỹ Đức	1.460.163	203.000	928.179	510.783	29.306	1.501.621	241.948	930.689	510.783	29.306	
9	Phú Xuyên	1.595.464	465.600	769.987	355.075	25.453	1.595.464	465.600	769.987	355.075	25.452	Dự phòng chưa đạt 2%
10	Phúc Thọ	1.179.195	291.700	621.672	275.531	18.905	1.179.195	291.700	621.672	277.362	18.905	Dự phòng chưa đạt 2%
11	Quốc Oai	1.683.710	498.200	815.162	429.500	27.538	1.875.510	686.164	815.162	430.915	31.374	Dự phòng chưa đạt 2%
12	Sóc Sơn	2.391.105	527.700	1.098.014	572.462	47.026	2.391.105	527.700	1.098.014	572.462	47.026	

TT	Tên đơn vị	Dự toán Thành phố giao					Dự toán quận, huyện, thị xã giao					Ghi Chú
		Tổng số	Trong đó Chi đầu tư phát triển	Trong đó Chi thường xuyên		Trong đó Dự phòng ngân sách	Tổng số	Trong đó Chi đầu tư phát triển	Trong đó Chi thường xuyên		Trong đó Dự phòng ngân sách	
				Tổng số	Trong đó Chi Sự nghiệp GD-ĐT				Tổng số	Trong đó Chi Sự nghiệp GD-ĐT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13	Thạch Thất	1.251.138	281.000	742.228	359.933	26.931	1.365.888	395.750	739.933	359.933	29.226	
14	Thanh Oai	1.147.385	162.400	707.908	329.729	22.895	1.413.885	422.200	707.908	329.729	29.595	
15	Thanh Trì	1.504.542	570.860	707.278	360.947	34.590	1.563.682	620.000	712.278	370.402	34.590	
16	Thường Tín	1.372.400	345.400	782.544	352.001	29.388	1.433.400	406.400	782.544	357.387	29.388	
17	Ứng Hoà	1.217.778	127.900	795.564	372.074	23.950	1.371.433	280.200	796.919	374.948	23.950	Dự phòng chưa đạt 2%